

Bài Quizzi Toán Tuần 7

Tổng cộng câu hỏi: 10

Thời gian làm bài tập trên phiếu bài tập: 3 phút

Tên Lớp học Ngày

1.  Rô-bốt có 9 tấm thẻ như sau:

8	0	0	9	1	7	0	3	8
---	---	---	---	---	---	---	---	---

Từ các tấm thẻ trên:

a) Hãy lập số lớn nhất có chín chữ số:.....

Từ các tấm thẻ ở hình bên. Lập số lớn nhất có chín chữ số?

(a) _____

Trả

lời. _____

2. Số tự nhiên nhỏ nhất là số nào?

a) 0

b) 1

c) 2

d) 3

3. Sắp xếp các số sau: 523 416; 532 146; 513 426 ; 503 164 theo thứ tự tăng dần?

a) 503 164; 523 416; 532 146; 513 426

b) 513 426; 503 164; 523 416; 532 146

c) 503 164; 513 426; 523 416; 532 146

d) 532 146; 503 164; 513 426; 523 416;

4. Điền dấu thích hợp:

600 005 ... 599 999

a) >

b) <

c) =

5. Số 134 095 314 đọc là:

- | | |
|---|--|
| a) Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn. | b) Một trăm ba tư triệu chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn. |
| c) Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi năm nghìn ba trăm mười bốn. | d) Một trăm ba tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn. |

6. Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------|
| a) Hàng trăm, lớp đơn vị. | b) Hàng nghìn, lớp nghìn. |
| c) Hàng trăm nghìn, lớp nghìn. | d) Hàng chục triệu, lớp triệu. |

7. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?

- | | |
|---------------------------------------|--|
| a) Lấy chiều dài nhân với chiều rộng. | b) Lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân 2. |
| c) Lấy chiều dài trừ chiều rộng. | d) Lấy chiều dài nhân cộng với chiều rộng. |

8. Số 100 000 004 đọc là:

- | | |
|--|--------------------------------------|
| a) Một trăm mười triệu không trăm bốn. | b) Một trăm triệu không trăm linh tư |
| c) Một trăm bốn triệu | d) Một trăm triệu bốn |

9. Trong số 5 148 627, chữ số 6 thuộc:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------|
| a) Hàng chục nghìn, lớp nghìn | b) Hàng nghìn, lớp nghìn |
| c) Hàng trăm, lớp đơn vị | d) Hàng triệu, lớp triệu |

10.

Trong dãy: 51 100; 51 200; 51 300; 51 400; ..., số tiếp theo là:

(a) _____

Trả

lời. _____